

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày 18 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kiên Toàn.

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Duy B, sinh năm 1989 tại xã T, huyện L, tỉnh V. Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 118/2011/HSST ngày 26/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 tháng 25 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2011 và các quyết định của Bản án tháng 11/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 17/02/2020 Nguyễn Văn T đang ở nhà tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V thì có Trần Nho D và Trần Kim N đều ở thôn Đ, xã B, huyện L đến. Sau khi đến D đưa cho T 200.000đ bảo T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, T đồng ý. T cầm tiền và lấy điện thoại của mình gọi cho Trần Duy B, sinh năm 1989 ở cùng thôn với T hỏi mua ma túy, B đồng ý và hẹn T đến để mua bán ma túy tại cổng nhà B. Điện thoại cho B xong, T bảo D và N đi bộ lên đồi cây ở thôn V, xã T chờ, còn T một mình đi bộ đến cổng nhà B. Gặp B, T đưa cho B 200.000đ (gồm 01 tờ polime mệnh giá 100.000đ và 02 tờ polime mệnh giá 50.000đ), B cầm tiền cất vào túi áo khoác đang mặc và đưa cho T 01 gói ma túy. T cầm gói ma túy vừa mua được quay lại gặp D và N cùng sử dụng. Khi T cùng D và N đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an huyện Lập Thạch phát hiện thu giữ vật chứng gồm: Thu tại nền đất vị trí T, D, N ngồi sử dụng ma túy 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng và 01 bật lửa ga; Thu giữ của T 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, bên trong lắp sim số 032681807; Thu trong túi quần D đang mặc 01 mảnh giấy màu trắng một mặt có ghi các số 5627, 7689, 9626.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, cùng ngày 17/02/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật của Trần Duy B. Thu giữ tại ba lô treo trong phòng ngủ của gia đình B 01 túi nilon bên trong có 02 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột cục màu trắng, B khai nhận đây là 02 gói ma túy heroine của B (niêm phong ký hiệu A1); thu trong túi áo khoác B đang mặc số tiền 1.400.000đ, trong đó có 200.000đ là tiền B vừa bán ma túy cho T mà có; thu trong áo khoác B đang mặc 01 điện thoại di động Samsung màu trắng bên trong có lắp sim số 0961986063.

Ngày 21/02/2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 377/KLGĐ, kết luận: *“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1304g (không phải một ba không bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,1304g mẫu là 0,1011g (Không phải một không một một gam)”*.

Trần Duy B khai nhận nguồn gốc gói ma túy B bán cho T và 02 gói ma túy bị thu giữ tại ba lô treo trong phòng ngủ của gia đình B cơ quan điều tra đã thu giữ là do B mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi (B không biết tên tuổi, lai lịch của người này) với giá 2.000.000đ ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. B đã sử dụng một phần, còn lại B chia nhỏ ra thành 03 gói nhỏ để bán kiếm lời.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Do B không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T là người có hành vi mua ma túy của Ba với mục đích để sử dụng (T, D và N đã sử dụng hết). Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tự khai là Trần Nho D và Trần Kim N: D là người đưa tiền cho T đi mua ma túy, N là người tham gia sử dụng ma túy cùng T và D. Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở D và N đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng D và N không có lý lịch, địa chỉ như D và N khai báo, CQĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Duy B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Duy B. Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy B từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 11h30' ngày 17/02/2020 tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V, Trần Duy B đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy heroine với giá tiền 200.000đ. T cùng D và N vừa sử dụng xong gói ma túy do B bán cho T thì bị công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang. Sau khi khám xét khẩn cấp nơi ở của B Cơ quan

điều tra đã thu giữ 01 túi nilon bên trong có 02 gói nhỏ ma túy heroine có trọng lượng = 0,1304g là của B mục đích bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Trần Duy B đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy và tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy của B để sử dụng. Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với đối tượng tự khai là Trần Nho D và Trần Kim N. Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lời dùng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng D và N không có lý lịch, địa chỉ như D và N khai báo, CQĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1=0,0465g ma túy heroine và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.400.000đ thu giữ của B, trong đó có 200.000đ là tiền B bán ma túy cho T nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước, số tiền 1.200.000đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 điện thoại di động OPPO của T và 01 điện thoại di động SAMSUNG của B là phương tiện T và B sử dụng để trao đổi mua bán chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim số điện thoại 0326818807, 0961986063 của T và B không còn giá trị sử dụng.

- 01 mẫu giấy bạc màu vàng - trắng và 01 bật lửa ga là công cụ T, D và N dùng để sử dụng chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh giấy có ghi dãy các số 5627, 7689, 9626 cần lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Duy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Duy B 02 (hai) năm 03 tháng (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định A1=0,0465g ma túy và toàn bộ bao gói.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 200.000đ là tiền B bán ma túy T.

Trả lại Trần Duy B 1.200.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 01 bán xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO của T và 01 điện thoại di động SAMSUNG của B là công cụ phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 sim số điện thoại 0326818807, 0961986063 của T và B không còn giá trị sử dụng; 01 mẫu giấy bạc màu vàng - trắng và 01 bật lửa ga là công cụ T, D và N dùng để sử dụng chất ma túy.

Lưu hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy có ghi dãy các số 5627, 7689, 9626.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 04 năm 2020)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Duy B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Sơn